TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày 26/4/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lê Như Toản và ông Bùi Đức Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Phương Thanh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn C**, sinh ngày 14/8/1977, tại H, Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ 39B, khu 4A, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn P và bà Vũ Thị T; vợ: Tô Thị H, có 02 con: con lớn, sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn S**, sinh ngày 12/3/1994; tại H, Quảng Ninh; nơi đăng ký thường trú: tổ 33, khu 3, phường C thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở: tổ 59, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; vợ: Đỗ Kim L, có 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: ngày 16/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Ngày 30/4/2020, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/01/2019, chấp hành xong phần thi hành án dân sự; bị tạm giữ từ ngày 24/12/2022, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Vũ Việt T, anh Lê Văn Đ; đều vắng mặt.

- Người làm chứng: anh Vũ Xuân H; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Lệ T, sinh năm 1959; trú tại: tổ 54B, khu 4B, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; văng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 38 phút ngày 24/12/2022, Nguyễn Văn S gọi điện thoại di động cho bạn là Bùi Văn C để hỏi mua 01 túi ma túy, mục đích để bán. C đồng ý bán cho S 01 túi ma túy với giá 600.000 đồng và hẹn đến nhà C tại ở tổ 39B, khu 4A, phường C, thành phố H để giao dịch mua bán. Sau đó, S đến nhà C mua ma túy để đi bán.

Đến 15 giờ ngày 24/12/2022, khi S đi đến đoạn đường thuộc tổ 16, khu 1, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố H phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn S có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: tại tay phải của S có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M1); tại túi quần bên phải của S 01 điện thoại Iphone, màu xanh, gắn sim số 0705.668.207; số tiền 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) và 01 xe máy Yamaha Sirius, biển kiểm soát 14B1-564.55.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Bùi Văn C, thu giữ tại túi quần phía trước, bên phải của C 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu đỏ, bên trong có 03 túi nilon đều chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M2, M3, M4). Thu tại túi quần bên trái của C 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long màu vàng, bên trong có 01 túi nilon chứa chất tinh thể màu trắng (kí hiệu M5); 01 túi nilon chứa chất bột màu trắng dạng cục (kí hiệu M6); 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng dài khoảng 07 cm. Thu của C số tiền 1.700.000 đ (một triệu bảy trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại Iphone, màu xám, gắn sim số 0965.168.819.

Khám xét khẩn cấp nơi ở đối với Bùi Văn C ở tổ 39B, khu 4A, phường C, thành phố H, thu giữ: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tại gầm bếp.

Tại Bản giám định số 2119 ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: mẫu vật kí hiệu từ M1 đến M6 gửi giảm định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng: M1: 0,197g (không phẩy một chín bảy gam); M2: 0,139g (không phẩy một ba chín gam); M3: 0,161g (không phẩy một sáu một gam); M4: 0,159 gam (không phẩy một năm chín gam); M5: 0,169g (không phẩy một sáu chín gam); M6: 0,277g (không phẩy hai bảy bảy gam).

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn S, Bùi Văn C khai nhận phù hợp với nội dung nêu trên, ngoài ra C khai nguồn gốc ma túy bán cho S ngày 24/12/2022 và số ma túy thu giữ là do C mua của một người đàn ông tên T (không rõ lý lịch) tại khu vực dốc mắm tôm thuộc phường Y, thành phố H giá 2.000.000đ (hai triệu đồng) vào sáng ngày 23/12/2022. Sau đó, C cầm về nhà chia nhỏ để bán. S khai túi ma túy mua của C 600.000 đồng đang định mang đi bán 700.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị phát hiện, thu giữ.

Những người chứng kiến khai: anh Lê Văn Đ và anh Vũ Việt T đều có lời khai được chứng kiến lực lượng Công an tiến hành kiểm tra đối với Nguyễn Văn S, phát hiện, thu giữ tại tay phải S đang cầm 01 túi ma túy dạng đá, 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 14B1-564.55; thu trong túi quần S đang mặc số tiền 100.000đ và 01 chiếc điện thoại di động Iphone. S khai chất tinh thể màu trắng trong túi nilon là ma túy loại Methamphetamine, S tàng trữ với mục đích để bán

Người làm chứng anh Vũ Văn H khai: anh H mua chiếc xe máy Yamaha nêu trên vào ngày 22/6/ 2018 và đăng ký chủ xe là anh H. Ngày 17/7/2018, anh H bán chiếc xe trên cho bà Trần Thị Lệ T với giá 19.500.000đ. Hai bên có giấy tờ mua bán viết tay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Lệ T khai: xác nhận việc mua xe với anh H là đúng. Ngày 24/12/2022, bà T cho cháu họ là Nguyễn Văn S mượn nói là đi có công việc cá nhân. S sử dụng xe vào việc mua bán ma túy bà Thu không biết.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT - VKSHL ngày 10/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Bùi Văn C, Nguyễn Văn S về tội " mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa: đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo: Bùi Văn C từ 30 đến 36 tháng tù, Nguyễn Văn S từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ: ngày 24/12/2022.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm: a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm: a, b, c khoản 2; các điểm: a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định, 01 ống hút thủy tinh có gắn bầu tròn, 01 ông hút nhựa cắt vát một đầu và 02 sim điện thoại; tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone thu giữ của các bị cáo, tịch thu số tiền 600.000đ thu giữ của bị cáo C; trả lại bị cáo S số tiền 100.000đ, trả lại bị cáo C số tiền 1.100.000đ và trả lại bà Thu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-564.55.

- Các bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng: các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy như nội dung vụ án nêu trên. Tại phiên tòa các bị cáo khẳng định lời khai trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự

nguyện, thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định; phù hợp với lời khai của người chứng kiến, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; lời khai của bị cáo S phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 14 phút 50 phút ngày 24/12/2022, tại nhà Bùi Văn C ở tổ 39B, khu 4A, phường C, thành phố H, C có hành vi bán trái phép 0,197g (không phẩy một chín bảy gam) ma túy, loại Methamphetamine với giá 600.000 đồng cho Nguyễn Văn S. Đến 15 giờ cùng ngày, S cầm số ma túy trên đến khu vực tổ 16, khu 1, phường H, thành phố H, mục đích để bán thì bị Công an thành phố H phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Ngoài ra, Bùi Văn C còn có hành vi tàng trữ trái phép 0,905 gam ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích để bán.

Các bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý, xâm phạm đến chế độ của Nhà nước về quản lý các chất ma túy.

Do đó, hành vi nêu trên của các bị cáo: Bùi Văn C, Nguyễn Văn S đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại khoản 1, Điều 251 của Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã nêu và viện dẫn là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

"1. *Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm****".***

[2] Hành vi của các bị cáo: Bùi Văn C, Nguyễn Văn S là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ ma túy là một loại độc dược, gây nghiện nguy hiểm. Do đó, tệ nạn sử dụng chất ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của con người mà nó còn làm phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác, làm mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, Nhà nước đã độc quyền và thống nhất quản lý các chất ma túy, với những quy định rất nghiêm ngặt, mọi hành vi trái phép liên quan đến ma túy đều bị pháp luật xử lý. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì vụ lợi, các bị cáo vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, coi thường dư luận, làm ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội để cải tạo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Riêng bị cáo S đã bị Tòa án xét xử và phải chấp hành hình phạt tù về tội mua bán trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cải tạo bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội cho thấy bị cáo là đối tượng khó cải tạo, cũng cần xem xét khi quyết định hình phạt. Tuy nhiên, xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền. Tuy nhiên, xét các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, nên không áp dụng.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 0,81g (không phẩy tám một gam) ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định, là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 13 Pro max), màu xanh thu giữ của bị cáo C, đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6s Plus), màu xám thu giữ của bị cáo S, đã sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước.

- 01 ống hút thủy tinh có gắn bầu tròn, 01 ông hút nhựa cắt vát một đầu và 02 sim điện thoại không có giá trị, cần tịch thu, tiêu hủy.

- Số tiền 100.000đ thu giữ của bị cáo S, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền 1.700.000đ thu giữ của bị cáo C, trong đó có 600.000đ bị cáo bán ma túy cho bị cáo S mà có cần tịch thu, sung ngân sách nhà nước, số tiền còn lại không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

- 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-564.55, có nguồn gốc của anh Vũ Xuân H đã bán cho bà Trần Lệ T. Xét chiếc xe trên thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bà T, bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc mua bán ma túy bà T không biết, nên cần trả lại cho bà T.

[5] Về lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát: xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật tố tụng Hình sự quy định; Tại phiên tòa các bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy như bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra -Công an thành phố H, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan trong vụ án:

- Bị cáo C khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết tên Thanh, quá trình điều tra không xác định được lý lịch của đối tượng nên không có cơ sở xử lý về hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố các bị cáo: Bùi Văn C, Nguyễn Văn S phạm tội " mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bùi Văn C 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 24/12/2022.

Xử phạt: Nguyễn Văn S 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt: ngày 24/12/2022.

2. Căn cứ các điểm: a,b,c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, các điểm: a, b, c khoản 2; các điểm: a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy:0,81g (không phẩy tám một gam) ma túy, loại: Methamphetamine, mẫu vật hoàn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số: 2119/KL-KTHS ngày 30/12/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 13 Pro max), màu xanh, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone (kiểu dáng Iphone 6s Plus), màu xám và số tiền 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 ống hút thủy tinh có gắn bầu tròn, 01 ông hút nhựa cắt vát một đầu và 02 sim điện thoại.

- Trả lại bà Trần Lệ T 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius RC, màu sơn đen, biển kiểm soát 14B1-564.55.

- Trả lại Nguyễn Văn S số tiền 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và trả lại bị cáo Cg 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 164/BB-THA ngày 27/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Quảng Ninh và phiếu nhập kho ngày 09/01/2023 của Kho bạc nhà nước Quảng Ninh).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo: Bùi Văn C, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP H;
- Cơ quan ĐTCATP H;
- Cơ quan THAHS TP H;
- Trại tạm giam Công an tỉnh QN;
- Chi cục THADS TP H;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS+THA+VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Hồng